TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Hồng Đ, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Tạm trú: Số 40, ngõ 205, đường G, Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hồng Đ và chị Lê Thị Kim D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hồng Đ và chị Lê Thị Kim D thuận

tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Trần Lê Minh V – sinh ngày 28/12/2015 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Trần Hồng Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (Kể từ tháng 9/2018).

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Lê Thị Kim Dcó đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Hồng Đ chưa trả đủ số tiền thì còn phải chịu lãi suất bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Anh Trần Hồng Đ nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0001919 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. (Anh Đ đã nộp đủ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã L, huyện Yên Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh Nga